



Điểm nhấn



Dự trữ dầu thô tại Mỹ (Nguồn: Investing)

- Gạo (+2% DoD):** Giá gạo tăng trở lại sau 1 tuần điều chỉnh khi đạt mức 15.935 USD/cwt. Thông tin hỗ trợ giá gạo đến từ việc hạn hán do tác động của EL Nino đã khiến cho sản lượng gạo tại Indonesia suy giảm, khiến cho quốc gia này gia tăng mục tiêu, tăng lượng nhập khẩu lên 2,4 triệu tấn gạo từ các quốc gia Đông Nam Á để làm đầy kho dự trữ của mình.
- Dầu thô (-0,4% DoD):** Giá dầu điều chỉnh về mức 88.52 USD/Bbl sau khi đạt đỉnh trong 10 tháng khi thống kê hàng tuần bất ngờ cho thấy lượng dầu tồn kho của Mỹ tăng. Ngoài ra việc bốn cảng dầu bị đóng cửa do bão ở Libya đã mở cửa trở lại cũng là một yếu tố khiến cho giá dầu quay đầu giảm nhẹ trong phiên vừa qua.
- Quặng sắt (+1,2% DoD):** Giá quặng sắt tiếp đà tăng khi đạt mức 122 USD/T khi nhu cầu dự trữ trước kì nghỉ lễ từ các nhà sản xuất thép tại Trung Quốc-quốc gia tiêu thụ hàng đầu thế giới gia tăng.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Gạo	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Suy yếu	PAN	C
				LTG	B
				TAR	B
Dầu thô	Tăng mạnh	Dầu khí	Hồi phục	BSR	D
				PVC	C
				PVD	A
Quặng sắt	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Hồi phục	HPG	B
				NKG	D
				HSG	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ															
▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
	Dollar Index	104.75	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 1.5%	▲ 1.1%			Baltic Dirty Index	716.00	▲ 0.3%	Suy yếu	▼ -35.6%	▼ -51.6%	
	S&P 500	4,467	▲ 0.1%	Suy yếu	▲ 2.3%	▲ 15.9%			Baltic Dry Index	1,290	▲ 4.5%	Suy yếu	▲ 20.1%	▼ -11.9%	
	US 10Y	4.25	▼ -0.7%	Hồi phục	▲ 11.7%	▲ 20.9%			BCOM index	106.95	▲ 0.1%	Suy yếu	▲ 5.8%	▲ 1.7%	
	VNIndex	1,238	▼ -0.6%	Hồi phục	▲ 10.3%	▲ 17.6%									

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	91.88	▼ -0.2%	Tăng mạnh	▲ 23.8%	▲ 13.8%		Bông	85.67	▼ -2.1%	Hồi phục	▲ 3.6%	▲ 4.9%	
Dầu WTI	88.52	▼ -0.4%	Tăng mạnh	▲ 28.0%	▲ 18.2%		Cao Su	140.90	▼ -1.3%	Hồi phục	▲ 4.9%	▲ 6.5%	
Khí tự nhiên	2.68	▼ -2.2%	Suy yếu	▲ 16.3%	▲ 2.8%		Đường	26.54	▼ -1.1%	Hồi phục	▲ 5.5%	▲ 27.6%	
Than	162.25	▲ 2.0%	Hồi phục	▲ 22.7%	▼ -11.3%		Gạo	15.94	▲ 2.0%	Hồi phục	▼ -10.5%	▼ -4.4%	
							Heo hơi	57.10	▼ -0.3%	Suy yếu	▼ -1.9%	▲ 15.6%	
							Ngô	482.25	▲ 1.2%	Suy yếu	▼ -21.3%	▼ -21.4%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	122.00	▲ 1.2%	Hồi phục	▲ 7.0%	▼ -8.3%		Nhôm	2,199	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -1.4%	▼ -5.8%	
Thép	3,723	▼ -0.3%	Hồi phục	▼ -1.2%	▼ -14.3%		Urea	425.00	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 43.1%	▲ 9.0%	
Thép HRC	546.50	▼ -0.1%	Giảm mạnh	▼ -0.8%	▼ -18.6%								
Vàng	1,906	▼ -0.4%	Suy yếu	▼ -2.1%	▼ -0.4%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của HPG (theo ngày)

Cổ phiếu CTCT Tập đoàn Hòa Phát - Hose

Xu hướng kỹ thuật Cổ phiếu HPG vận động tích lũy trên đường kháng cự chéo xu hướng bán 1 tháng trước đó. Tuy nhiên, diễn biến nền đỏ trong 1 tuần trở lại ghi nhận thanh khoản cao. Rủi ro hình thành vùng phân phối khi cổ phiếu không giữ được nền hỗ trợ ngắn hạn (giá 27.5 – 28).

Khuyến nghị Tín hiệu ngắn hạn: Chỉ báo kỹ thuật như RSI, hay MACD trong vận động tích lũy trung lập. Lực cầu tham gia với HPG ở mức không rõ ràng cổ phiếu có khả năng sẽ bị trôi theo áp lực cung trong những phiên gần đây, tìm vùng cân bằng cung cầu mới.

Khuyến nghị

- QUAN SÁT**
- Điểm cân bằng kỳ vọng: giá 26.5
 - Điểm quản trị rủi ro: giá 25.5

Thời gian giao dịch kỳ vọng Chiến lược mua: Tạm thời hạ tỷ trọng đối với vị thế có sẵn, chờ cổ phiếu tiệm cận về vùng cân bằng mới mở hành động giải ngân mới (giá 26.5)

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	C	B
Hành động		
Điểm cân bằng		26.5
Cắt lỗ		25.5
Chỉ báo		Đánh giá
MA		Tích lũy
RSI		Trung lập
MACD		Trung lập
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)		27.5
Hỗ trợ (2)		26.5
Kháng cự (1)		29
Kháng cự (2)		32

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành